

Bản án số: 110/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2021
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền
2. Ông Nguyễn Thanh Thù

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BáThước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021, Về việc: “Ly hôn ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T ; Sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S M , xã Đ L , huyện B T , tỉnh T H .

Bị đơn: Chị Lê Thị T Sinh năm 1987 (vắng mặt) là người mất tích.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn S M , xã Đ L , huyện B T , tỉnh T H .

- Là người mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐDS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Bá Thước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh T và chị T tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên Lư ngày 22 tháng 6 năm 2016. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống bình thường.

Sau khi về làm dâu gia đình tin tưởng giao cho chị T quản lý tài sản tiền hàng. Tháng 06 năm 2017 chị T thu vén tiền bạc chị quản lý và bỏ đi không để lại thông tin địa chỉ.

Anh T đã tìm kiếm thông tin, địa chỉ của chị T qua người thân, bạn bè nhưng không có kết quả.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐDS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Bá Thước đã tuyên bố chị Lê Thị T là người mất tích.

Nay anh Phạm Văn T làm đơn khởi kiện có nguyện vọng xin ly hôn với chị Lê Thị T (là người mất tích).

Về con chung : Không có con chung

Về tài sản: Anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Anh Phạm Văn T trình bày không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng. Đây là vụ án khởi kiện “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T có đơn xin xử vắng mặt, chị T là người mất tích. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản, quyết định tố tụng. HĐXX vẫn tiến hành theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án.

- Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân: Chị Lê Thị T đã tự bỏ nhà đi từ tháng cuối năm 2017 đến nay. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐDS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Bá Thước đã tuyên bố chị Lê Thị T là người mất tích, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Lê Thị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa. Việc anh Phạm Văn T khởi kiện xin ly hôn với chị Lê Thị T (là người mất tích) là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện và xử cho anh Phạm Văn T được ly hôn chị Lê Thị T.

Về con chung: Không có

Về tài sản: Anh Phạm Văn T bày không yêu cầu giải quyết, chị Lê Thị T là người mất tích nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, anh Phạm Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Phạm Văn T ly hôn chị Lê Thị T.

2. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS;

Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm

nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Phạm Văn T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0007573 ngày 13 tháng 5 năm 2021 (anh Phạm Văn T đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt anh Phạm Văn T và chị Lê Thị T. Anh T, chị T có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án sơ thẩm hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
- CQ thực hiện đăng ký kết hôn

.....

- Lưu.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

